

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v ly hôn giữa bà P và ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Kim Thành

Bà Nguyễn Quế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích P; sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đặng Quang T; sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2018 và tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Bích P trình bày:

Bà và ông Đặng Quang T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1993. Việc chung sống là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, khoảng 02 năm trở lại đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã nhau và không có tiếng nói chung. Nay bà P xét thấy tình cảm giữa bà và ông T không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Quá trình chung sống ông bà có 04 con chung tên là Đặng Thị Quỳnh N, sinh ngày 16/10/1994, Đặng Thị L, sinh ngày 10/12/1996, Đặng Quỳnh N sinh ngày 24/8/2003 và Đặng Kim T sinh ngày 25/4/2008. Bà P yêu cầu được nuôi cháu T và giao cháu N cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Còn các cháu N và L do đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà P không còn yêu cầu nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 30/7/2018 và 10/8/2018 bị đơn ông Đặng Quang T trình bày:

Ông và bà P cưới nhau năm 1993 nhưng không nhớ là có đăng ký kết hôn hay không. Sau khi sinh đứa con gái đầu lòng thì bà P bế con bỏ về quê một thời gian, sau đó vợ chồng lại đoàn tụ. Từ đó thì vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng thời gian gần đây tình cảm vợ chồng có sự thay đổi, ông có khuyên bảo bà P nhưng bà không nghe và vẫn cương quyết đòi ly hôn. Nay bà P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông T thống nhất như lời trình bày của bà P, ông đồng ý giao cháu T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng còn ông trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Bích P và ông Đặng Quang T; Giao cháu Đặng Kim T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Quỳnh N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Bích P và bị đơn ông Đặng Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Phụng, ông T là đúng quy định.

Bị đơn ông Đặng Quang T hiện đang cư trú tại ấp S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh

Bình Phước căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của bà P là giải quyết việc bà P và ông T chung sống với nhau như vợ chồng và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là vụ án hôn nhân gia đình, có quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp cấp dưỡng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà P, ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, điều này được thể hiện qua đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương ngày 26/6/2018 với nội dung: “*Bà Nguyễn Bích P – SN: 1975 hiện thường trú tại địa phương. Bà P sống chung như vợ chồng với ông Đặng Quang T – SN: 1966 nhưng chưa đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành*”. Như vậy, việc bà P và ông T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T đồng thời bị đơn ông T cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 14, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Bích P và ông Đặng Quang T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Bích P và ông Đặng Quang T xác định trong quá trình chung sống ông, bà có 04 người con chung là cháu Đặng Thị Quỳnh N sinh ngày 16/10/1994, Đặng Thị L, sinh ngày 10/12/1996, Đặng Quỳnh N sinh ngày 24/8/2003, Đặng Kim T sinh ngày 25/4/2008. Quá trình giải quyết vụ án bà P và ông T đã tự nguyện thỏa thuận bà P trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Còn hai cháu N và L đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các Điều 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu Đặng Kim T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đặng Quỳnh N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P và ông Đặng Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Kim T sinh ngày 25/4/2008 cho bà P, cháu Đặng Quỳnh N sinh ngày 24/8/2003 cho ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000447 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà P đã nộp đủ án phí.

- Bà P, ông T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Hương Giang